

Bản án số: 447/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2020.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Ngọc.
2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi T. K. O, sinh năm: 1983. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 558/66/3/9A Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tô H. X, sinh năm 1983. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 11B đường Nguyễn Thị Náo, ấp R, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim O trình bày:

Bà và ông X tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới vào cuối năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung lập Thượng, huyện Củ Chi. Sau khi kết hôn hai vợ chồng không ở cố định nơi nào: lúc thì ở nhà cha mẹ bà, lúc thì ở nhà cha mẹ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn mà bà yêu cầu ly hôn là ông X không có trách nhiệm với gia đình, không phụ giúp kinh tế gia đình, không còn hòa hợp nhau,...nên nay bà yêu cầu được ly hôn ông Tô Hoa X.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Phương N, sinh ngày 04/8/2014. Tôi yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, giáo dục con chung; không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Theo nội dung bản tự khai và ý kiến của bị đơn ông Tô Hoa X trong quá trình giải quyết vụ kiện trình bày:

Quá trình kết hôn và chung sống đúng như những gì bà Oanh vừa trình bày. Do hai vợ chồng sống bên Campuchia, cuộc sống không thích hợp với ông nên ông không làm chỉ ở nhà lo việc nhà trông con, cơm nước. Nay ông đã về Việt Nam có việc làm ổn định, ông sẽ cố gắng hàn gắn, đoàn tụ với bà O, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Phương N, sinh ngày 04/8/2014. Ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, giáo dục con chung; ông không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai vợ chồng có vay tiền mua đất, lợi nhuận là 600.000.000 đồng sau khi bán, nay ông yêu cầu bà Oanh chia cho ông số tiền 300.000.000 đồng.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Đến ngày 10/3/2020, Ông X có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn với lý do là hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong. Đến ngày 14/5/2020, Ông X thay đổi ý kiến, ông đồng ý ly hôn với bà O; Về con chung ông giao con chung tên Tô Phương N cho bà Oanh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Về phân cấp dưỡng nuôi con ông tạm thời không cấp dưỡng, sau này ông có ông sẽ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Nguyên đơn, bị đơn đã có bản tự khai rõ ràng và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim O và ông Tô Hoa X tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển 01/2014 ngày 16/4/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà O xin ly hôn với ông X và ông X cũng đồng ý ly hôn với bà O. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng bà O, ông X đều muốn ly hôn để trả tự do cho nhau theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Phương N, sinh ngày 04/8/2014. Xét yêu cầu của bà O và ghi nhận sự tự nguyện của ông X là giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Bà O không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn, bị đơn cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị Kim O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim O được ly hôn với ông Tô Hoa X.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 55, quyển 01/2014 ngày 16/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà O, ông X không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tô Phương N, sinh ngày 04/8/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà O là không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông X lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Oanh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Xuân.

3. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Bùi Thị Kim O phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0083255 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà Oanh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương